

Số: 12/KH-UBND

Hòn Nghệ, ngày 29 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Căn cứ Quyết định 2299/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 cho UBND các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ công văn số 244/UBND-TH, ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 24/12/2025 của Đảng ủy xã Hòn Nghệ về phương hướng nhiệm vụ chính trị năm 2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Hòn Nghệ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

UBND xã Hòn Nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục đích, yêu cầu

Cụ thể hóa Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2026 của UBND xã Hòn Nghệ; bảo đảm bám sát chỉ tiêu tỉnh giao và Nghị quyết Đảng bộ xã năm 2026.

Phân công rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và trách nhiệm thực hiện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện xã đảo.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tổng thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 36,323 tỷ đồng.
- (2) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn ước đạt 566,89 tỷ đồng.
- (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 ước đạt 62 tỷ đồng.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người: khoảng 79,3 triệu đồng/người/năm.
- (5) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: dưới 1%; cơ bản không còn hộ nghèo có khả năng lao động.
- (6) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 100%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội: trên 18,75% tổng dân số (ước khoảng 226 người).

(7) Hộ gia đình văn hóa đạt từ 95% trở lên; 02/02 ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hóa; xã đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

(8) Mở 01 lớp nghề cho lao động nông thôn; tỷ lệ lao động qua đào tạo: đạt 72%.

(9) 100% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 70\%$.

(10) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt $\geq 70\%$.

(11) Đề xuất mở tuyến vận tải hành khách đường thủy bến Hòn Nghê – Tiền Triền.

(12) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt đạt chỉ tiêu tỉnh giao; 100% hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử.

(13) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện hằng năm; bảo đảm an ninh trật tự, giữ vững xã không ma túy.

(14) Quản lý, điều hành ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu giao.

(15) Huy động trẻ đến trường đạt 99%; hoàn thành chương trình giáo dục các cấp theo quy định; phân luồng sau THCS đạt $\geq 70\%$.

(16) Tỷ lệ trẻ em tiêm chủng đầy đủ đạt 100%; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 4,8%; giữ vững trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

(17) Sản lượng khai thác thủy sản đạt 3.600 tấn; nuôi trồng đạt 500 tấn; duy trì 181 phương tiện khai thác và dịch vụ hậu cần nghề cá; trồng mới 15.000 cây phân tán.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế, ổn định sản xuất

1.1. Khai thác, nuôi trồng thủy sản

1.1.1. Nhiệm vụ

Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác thủy sản; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về chống khai thác IUU.

Ổn định quy mô 181 phương tiện khai thác và dịch vụ hậu cần nghề cá; duy trì 77 hộ nuôi cá lồng bè với 392 bè, 773 lồng theo quy hoạch và điều kiện môi trường.

Phấn đấu sản lượng khai thác đạt 3.600 tấn, sản lượng nuôi trồng đạt từ 500 tấn trở lên trong năm 2026.

1.1.2. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy sản; hướng dẫn ngư dân chấp hành nghiêm các quy định về đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác, lắp đặt và duy trì thiết bị giám sát hành trình, ghi chép nhật ký khai thác theo quy định.

Phối hợp các lực lượng chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác trên biển; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định về chống khai thác IUU.

Rà soát, quản lý chặt chẽ hoạt động nuôi cá lồng bè; hướng dẫn người dân sắp xếp lồng bè hợp lý, bảo đảm mật độ nuôi phù hợp, an toàn môi trường và phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật, công nghệ nuôi thân thiện với môi trường, cập nhật thường xuyên lịch xã công của Chi cục thủy lợi tỉnh An Giang; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu rủi ro cho người nuôi.

Từng bước vận động ngư dân chuyển đổi nghề phù hợp, nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững nghề cá trên địa bàn xã đảo.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Phối hợp thực hiện: Hội Nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban nhân 02 ấp.

1.2. Thương mại – dịch vụ – du lịch

1.2.1. Nhiệm vụ

Phát triển thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu dân sinh và khách tham quan; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn xã.

Phấn đấu hình thành các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh gắn với tiềm năng, lợi thế của xã đảo Hòn Nghệ.

Phấn đấu trong năm 2026 có 01 sản phẩm OCOP được công nhận, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm địa phương và thu nhập cho Nhân dân.

1.2.2. Giải pháp

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh, cơ sở thương mại – dịch vụ phát triển ổn định; đa dạng hóa các loại hình buôn bán nhỏ, dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận tải phục vụ người dân và khách tham quan.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại, dịch vụ; bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và niêm yết giá theo quy định.

Khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, cảnh quan thiên nhiên để từng bước hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh gắn với Lễ hội Miếu Bà Chúa Xứ và các hoạt động văn hóa truyền thống của địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh xã đảo Hòn Nghệ thông qua các kênh thông tin, nền tảng số; gắn phát triển du lịch với chuyển đổi số và xây dựng hình ảnh địa phương thân thiện, an toàn.

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội.

Phối hợp thực hiện: MTTQ xã, Ban nhân dân 02 ấp.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu

2.1. Nhiệm vụ

Đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân và hoạt động của chính quyền xã, gồm: bến cập tàu, hệ thống đèn năng lượng, hệ thống truyền thanh cơ sở, công trình thoát nước, khơi thông cống rãnh.

Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gồm: Trung tâm hành chính xã; trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã; trụ sở Công an xã; Trạm Y tế xã; nhà công vụ.

Nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt từ 70% trở lên; bảo đảm cấp nước sinh hoạt ổn định, nhất là trong mùa khô.

Nâng tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt từ 70% trở lên; cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường.

Trồng mới 15.000 cây phân tán, góp phần phòng, chống xói lở, ứng phó biến đổi khí hậu và xây dựng cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

2.2. Giải pháp

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách tỉnh giao trong dự toán năm 2026 và các nguồn vốn hợp pháp khác; ưu tiên đầu tư các công trình cấp bách, có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân và hoạt động của chính quyền.

Chủ động lập hồ sơ, đề xuất cấp trên xem xét hỗ trợ đầu tư các công trình trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường biển và đảo; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phân loại rác tại nguồn, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm vệ sinh nguồn nước, tiết kiệm nước sinh hoạt; nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống cấp nước sạch tập trung.

Chủ động xây dựng và thực hiện các phương án phòng, chống thiên tai; nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan có liên quan.

Phối hợp thực hiện: MTTQ xã, Ban nhân dân 02 ấp.

3. Phát triển văn hóa – xã hội

3.1. Giáo dục – đào tạo

3.1.1. Nhiệm vụ

Huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 99%; hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học không lý do.

Thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục các cấp theo quy định; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau THCS, phấn đấu đạt từ 70% trở lên.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

3.1.2. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác rà soát, quản lý học sinh trong độ tuổi đi học; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – Ban nhân dân ấp trong việc vận động học sinh đến lớp, nhất là học sinh có nguy cơ bỏ học.

Tổ chức tốt các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nền nếp, kỷ cương trường học.

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, tư vấn phân luồng học sinh sau THCS; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm GDNN để giới thiệu học nghề phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trường TH & THCS Hòn Nghệ.

Phối hợp thực hiện: MTTQ xã, Ban nhân dân 02 ấp, các đơn vị có liên quan.

3.2. Y tế

3.2.1 Nhiệm vụ

Giữ vững Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Bảo đảm 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ đạt 100%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 4,8%.

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm thường xảy ra trên địa bàn xã đảo.

3.2.2. Giải pháp thực hiện

Tổ chức sắp xếp, phân công nhân sự Trạm Y tế phù hợp chuyên môn; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức của đội ngũ cán bộ y tế.

Thực hiện hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng; tăng cường công tác giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch phát sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em và phòng chống dịch bệnh.

Tăng cường kiểm tra, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế xã Hòn Nghệ.

Phối hợp thực hiện: MTTQ xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ban nhân dân 02 ấp.

3.3. Lao động – việc làm – an sinh xã hội

3.3.1. Nhiệm vụ

Tổ chức 01 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thực tế của địa phương; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%.

Phấn đấu tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 18,75% dân số trở lên.

Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều xuống dưới 1%, cơ bản không còn hộ nghèo có khả năng lao động.

3.3.2. Giải pháp thực hiện

Rà soát nhu cầu học nghề, việc làm của người dân; lựa chọn ngành nghề đào tạo phù hợp với điều kiện kinh tế biển, dịch vụ, hậu cần nghề cá.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện; hướng dẫn thủ tục, chính sách hỗ trợ theo quy định.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Phối hợp các tổ chức đoàn thể hỗ trợ người lao động tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để tạo việc làm, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.

Phối hợp thực hiện: MTTQ và các đoàn thể, Ban nhân dân 02 ấp.

4. Quốc phòng – an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

4.1. Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ quốc phòng địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã đảo.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nguồn sẵn sàng nhập ngũ.

Tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên theo đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng, an toàn.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn.

4.2. Giải pháp thực hiện

Thực hiện tốt công tác rà soát, nắm chắc nguồn công dân trong độ tuổi nhập ngũ; phối hợp chặt chẽ giữa BCH Quân sự xã, Công an xã và Ban nhân dân các ấp trong quản lý nhân khẩu, hộ khẩu.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục quốc phòng – an ninh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Chủ động xây dựng và thực hiện các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; kịp thời huy động lực lượng hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố trên biển.

Đơn vị chủ trì: BCH Quân sự xã; Công an xã.

Phối hợp thực hiện: Các đơn vị có liên quan, MTTQ và các đoàn thể, Ban nhân dân 02 ấp.

5. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và chuyển đổi số

5.1. Xây dựng chính quyền và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

5.1.1. Nhiệm vụ

Xây dựng chính quyền xã vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động.

5.1.2. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân.

Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND xã; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công vụ; từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.

Phối hợp thực hiện: Trưởng các đơn vị thuộc UBND xã.

5.2. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự

5.2.1. Nhiệm vụ

Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng biên chế, vị trí việc làm; đề xuất bổ sung biên chế theo định mức được cấp có thẩm quyền giao (tạm giao 32 biên chế hiện đang thiếu 14 biên chế).

Thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định hiện hành, bảo đảm đủ nhân lực phục vụ yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong điều kiện triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

5.2.2. Giải pháp thực hiện

Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, nghĩa vụ của người lao động, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số và tác phong công vụ.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.

Phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

5.3. Cải cách hành chính

5.3.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

5.3.2. Giải pháp thực hiện

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ thủ tục hành chính, phí và lệ phí theo quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công

Phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

5.4. Chuyển đổi số

5.4.1. Nhiệm vụ

Bảo đảm 100% hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử.

Nâng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ tiêu tỉnh giao.

5.4.2. Giải pháp thực hiện

Triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung; sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, hồ sơ điện tử.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Phòng Kinh tế và Trung tâm phục vụ hành chính công.

Đơn vị phối hợp: Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã; MTTQ và các đoàn thể; Ban nhân dân 02 ấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã Hòn Nghệ

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, đơn vị liên quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết theo từng lĩnh vực; tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã

Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội theo kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và Ban nhân dân các ấp trong quá trình thực hiện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị – xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

5. Ban nhân dân 02 ấp

Có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận chuyên môn của xã trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa bàn dân cư; kịp thời nắm bắt tình hình, phản ánh những khó khăn, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã xem xét, giải quyết.

6. Chế độ theo dõi, báo cáo

Định kỳ hằng quý, 6 tháng và cuối năm, các bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Văn phòng HĐND và UBND) để theo dõi, đánh giá; trường hợp phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026 của UBND xã Hòn Nghệ/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Lưu: VT, KTXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Trung

AN
QUA



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòn Nghệ, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Phụ lục

**Danh mục nội dung công việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
trên địa bàn xã Hòn Nghệ năm 2026**

STT	Nội dung công việc	Loại văn bản ban hành	Thời gian thực hiện	Cơ quan tham mưu chính	Cơ quan phối hợp
I	Phát triển kinh tế – sản xuất – sinh kế				
1	Tổng điều tra kinh tế năm 2026	Kế hoạch, Báo cáo	Quý I	Phòng Kinh tế	Ban nhân dân 02 ấp
2	Triển khai quản lý khai thác thủy sản, chống khai thác IUU	Kế hoạch; Văn bản chỉ đạo	Cả năm	Phòng Kinh tế	Biên phòng, Công an, 02 ấp
3	Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi nghề khai thác phù hợp	Kế hoạch tuyên truyền	Quý I–IV	Phòng Kinh tế	MTTQ, đoàn thể, 02 ấp
4	Quản lý, rà soát nuôi cá lồng bè; phòng chống dịch bệnh thủy sản	Báo cáo rà soát; Kế hoạch quản lý	Quý I, Quý III	Phòng Kinh tế	Biên phòng, 02 ấp
5	Hỗ trợ phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, thương mại nhỏ	Kế hoạch hỗ trợ SXKD	Cả năm	Phòng Kinh tế	VP HĐND và UBND
6	Quản lý thu – chi ngân sách, bảo đảm đạt và vượt dự toán	Quyết định, Báo cáo	Cả năm	Phòng Kinh tế	Thủ trưởng các đơn vị dự toán
7	Rà soát, lựa chọn sản phẩm đặc trưng có tiềm năng tham gia Chương trình OCOP	Báo cáo rà soát	Quý I/2026	Phòng Kinh tế	02 ấp, MTTQ

8	Hỗ trợ chủ thể hoàn thiện hồ sơ, bao bì, nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm OCOP	Kế hoạch hỗ trợ OCOP	Quý II–III/2026	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa, Trung tâm HCC
9	Tổ chức đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Tờ trình; Hồ sơ OCOP	Quý III–IV/2026	Phòng Kinh tế	VP HĐND-UBND
10	Phấn đấu trong năm 2026 có 01 sản phẩm OCOP được công nhận	Báo cáo kết quả	Cuối năm 2026	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan
II	Hạ tầng – môi trường – Biến đổi khí hậu				
11	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết yếu (nhà công vụ, bến cập tàu, đèn NLMT, hệ thống truyền thanh cơ sở,)	Kế hoạch đầu tư	Quý I–IV	Phòng Kinh tế	VP HĐND và UBND; thủ trưởng các đơn vị có liên quan
12	Đề xuất xây dựng Trung tâm hành chính, trụ sở QS, CA, Trạm Y tế	Tờ trình, Đề án	Quý I–II	VP HĐND và UBND	Phòng Kinh tế
13	Nâng cấp hệ thống cấp nước sạch tập trung	Văn bản đề xuất	Quý I–II	Phòng Kinh tế	VP HĐND-UBND
14	Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt $\geq 70\%$	Kế hoạch môi trường	Cả năm	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa, 02 ấp
15	Trồng mới 15.000 cây phân tán	Kế hoạch trồng cây	Quý II–III	Phòng Kinh tế	02 ấp, đoàn thể
III	Văn hóa – xã hội				
16	Nâng cao chất lượng giáo dục; phân luồng sau THCS	Kế hoạch năm học	Cả năm	Trường học	Phòng Văn hóa
17	Tiếp nhận, bố trí lại nhân sự Trạm Y tế xã	Quyết định phân công	Quý I	Trạm Y tế,	VP HĐND và UBND; Phòng Văn hoá

18	Thực hiện các chương trình y tế, tiêm chủng, ATTP	Kế hoạch y tế	Cả năm	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa
19	Giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo trợ	Kế hoạch ASXH	Cả năm	Phòng Văn hóa	MTTQ, đoàn thể
20	Tổ chức 01 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Kế hoạch đào tạo	Quý II–III	Phòng Văn hóa	Phòng Kinh tế
21	Tổ chức Tết Nguyên đán 2026 (Bính Ngọ)	Kế hoạch Tết	Quý IV/2025 – Quý I/2026	Phòng Văn hóa	MTTQ, các đơn vị có liên quan, 02 ấp
22	Tổ chức Đại hội TDTT xã gắn Lễ hội Miếu Bà Chúa Xứ	Kế hoạch tổ chức	Quý II–III	Phòng Văn hóa	MTTQ, đoàn thể, các đơn vị có liên quan, 02 ấp
23	Tuyên truyền Đại hội Đảng, bầu cử HĐND, lễ lớn	Kế hoạch tuyên truyền	Cả năm	Phòng Văn hóa	Trung tâm phục vụ HCC, VP HĐND và UBND
IV	Quốc phòng – an ninh				
24	Tuyển quân, huấn luyện DQTV, SSCĐ	Kế hoạch QS, Báo cáo	Cả năm	BCH Quân sự xã	Công an, Biên phòng, các đơn vị có liên quan, 02 ấp
25	Bảo đảm ANTT, phòng chống tội phạm	Kế hoạch CA, Báo cáo	Cả năm	Công an xã	Các lực lượng đóng quân trên địa bàn, UBMT các ngành đoàn thể, 02 ấp
26	Bảo đảm ANTT dịp lễ, Tết, bầu cử	Phương án/ Kế hoạch, Báo cáo	Theo đợt	Công an xã	BCH Quân sự, Biên phòng, tổ ANTT
V	Xây dựng chính quyền – CCHC – CDS				
29	Kiến toàn tổ chức, nâng cao kỷ cương hành chính	Kế hoạch CBCC	Cả năm	VP HĐND và UBND; Phòng Văn hoá - Xã hội	Trung tâm phục vụ HCC
30	Đăng ký tuyển dụng bổ sung 17 biên chế	Tờ trình	Quý I	Phòng Văn hoá	VP HĐND và UBND, Trưởng các đơn vị có liên quan

31	Tiếp nhận công chức, viên chức, ký HĐLĐ theo TT 16/2025, NĐ 173/2025,	Tờ trình, Hợp đồng	Quý I–II	Phòng Văn hoá	VP HĐND và UBND
32	Chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu HĐND các cấp	Kế hoạch bầu cử	Theo lịch TW	Phòng Văn hoá	VP HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, MTTQ, CA, 02 ấp
33	Cải cách TTHC, vận hành Bộ phận Một cửa	Kế hoạch CCHC	Cả năm	Trung tâm phục vụ HCC	VP HĐND và UBND, các đơn vị liên quan
34	Chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt	Kế hoạch CDS	Cả năm	Trung tâm phục vụ HCC	Phòng Văn hóa, Phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan